

343. Nguyễn Trác	Văn học
344. Nguyễn Văn Tu	Ngôn ngữ học
345. Vương Hoàng Tuyên	Dân tộc học
346. Bùi Gia Tường	Âm nhạc
347. Đặng Nghiêm Vạn	Dân tộc học.

(Ba trăm bốn mươi bảy phó giáo sư)

## CÁC VĂN BẢN KHÁC

**CHỈ THỊ** của Thủ tướng Chính phủ số 183-TTg ngày 5-6-1980 về việc thi hành Điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ trong khu vực kinh tế tập thể và cá thể.

Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 119-CP ngày 9-4-1980 ban hành Điều lệ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp và phục vụ áp dụng cho khu vực kinh tế tập thể và cá thể. Để chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt nghị định quan trọng nói trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các ngành, các cấp làm tốt các công việc sau đây:

### 1. Phải tổ chức chu đáo việc kê khai đăng ký.

Tổ chức kê khai đăng ký kinh doanh công thương nghiệp thực chất là tổ chức một cuộc điều tra cơ bản các hoạt động công thương nghiệp và phục vụ của khu vực kinh tế tập thể, cá thể nhằm nắm được đầy đủ, đúng sự thật tình hình hoạt động và năng lực sản xuất—kinh doanh công thương nghiệp trong khu vực kinh tế tập thể và cá thể để trên cơ sở đó tiến hành việc xét, cấp giấy phép kinh doanh và thực hiện sự quản lý và chỉ đạo theo đúng luật pháp, chính sách, kế hoạch.

Trong việc kê khai đăng ký cần chú ý:

Tuyên truyền, giải thích rộng rãi mục đích, ý nghĩa của việc kê khai đăng ký trong cán bộ và nhân dân, làm cho mọi người hoạt động công thương nghiệp thấy rõ quyền lợi và nghĩa vụ phải đăng ký kinh doanh; động viên mọi người kê khai đầy đủ, đúng sự thật các hoạt động và năng lực sản xuất kinh doanh của mình với Nhà nước, đồng thời đấu tranh với những người trốn tránh không kê khai hoặc kê khai không đúng sự thật.

Cần hướng dẫn cho các đơn vị sản xuất, kinh doanh kê khai xin đăng ký theo nội dung đã nói rõ trong điều lệ và theo mẫu biểu thống nhất. Đối với các

cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ thì việc kê khai nên làm đơn giản; đối với các cơ sở kinh doanh phức tạp, quy mô lớn thì cần kê khai đầy đủ những chi tiết cần thiết tùy theo loại ngành nghề và quy mô sản xuất, kinh doanh.

Kết hợp chặt chẽ việc động viên người sản xuất, kinh doanh tự giác kê khai, với việc dựa vào quần chúng cốt cán ở cơ sở để phát hiện thêm tình hình, xác nhận nội dung các tờ khai và với công tác điều tra nghiên cứu của các cơ quan quản lý kinh tế, quản lý hộ khẩu ở các cấp, nhằm bảo đảm nắm tình hình đầy đủ, đúng sự thật.

Khi kết thúc bước kê khai, Ủy ban nhân dân xã (hoặc cấp tương đương) phải tổng hợp tình hình hoạt động và năng lực sản xuất, kinh doanh ở từng xã, phường, tiểu khu và ghi chứng nhận (và nhận xét nếu cần) vào từng tờ khai trước khi chuyển lên cấp quận, huyện, khu phố xét việc cấp giấy phép kinh doanh.

## 2. Chỉ đạo tốt việc xét và cấp giấy phép kinh doanh.

Việc cấp giấy phép đăng ký kinh doanh là nhằm bảo đảm các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong khu vực tập thể và cá thể đi theo đúng đường lối, chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và Nhà nước, phù hợp với phương hướng phát triển của từng ngành, phù hợp với quy hoạch và kế hoạch Nhà nước.

Các cơ quan trung ương quản lý ngành như các Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Hải sản, Nội thương, Lương thực và thực phẩm, Giao thông vận tải, Xây dựng, Công nghiệp, Văn hóa và thông tin, Y tế, ... cần ra thông tư hướng dẫn cụ thể cho các Ủy ban nhân dân và cơ quan quản lý ngành ở địa phương về chủ trương, phương hướng xét cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, nói rõ đối với loại cơ sở nào thì cấp giấy phép kinh doanh, loại cơ sở nào thì không cấp giấy phép kinh doanh. Để có sự nhất trí về chủ trương từ trên trung ương, trong tháng 6 năm 1980, các Bộ quản lý các ngành hoạt động công thương nghiệp cần gửi dự thảo thông tư hướng dẫn của ngành mình tới Bộ Tài chính để tổng hợp trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ thông qua trước khi gửi về các tỉnh, thành phố thi hành.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương theo sự hướng dẫn của các Bộ, Tổng cục và căn cứ vào tình hình cụ thể ở địa phương, cần có kế hoạch chỉ đạo cụ thể Ủy ban nhân dân và các hội đồng xét duyệt đăng ký kinh doanh ở cấp huyện trong việc xét cấp giấy phép kinh doanh. Đối với các cơ sở không được cấp giấy phép kinh doanh cần giúp họ chuyển sang sản xuất kinh doanh những ngành, nghề khác phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Để các cơ sở yên tâm phát triển sản xuất, kinh doanh, sau khi họ đã nộp tờ kê khai xin đăng ký, trong thời gian lâu nhất là 3 tháng, Ủy ban nhân dân huyện, quận, khu phố phải trả lời từng cơ sở về việc họ có được phép đăng ký kinh doanh hay không.

## 3. Trong suốt thời gian kê khai và xét cấp giấy phép kinh doanh, cần tăng cường công tác quản lý và kiểm sát của Nhà nước đối với hoạt động công thương nghiệp và phục vụ của khu vực tập thể và cá thể.

Tất cả các cơ sở sản xuất kinh doanh nào không thuộc loại Nhà nước đã có chính sách cấm hoặc hạn chế kinh doanh đều được tiếp tục hoạt động theo ngành,

nghề và nội dung đã kê khai xin đăng ký. Đối với những cá nhân và đơn vị nào vi phạm chế độ và kỷ luật đăng ký, thì cần xử lý thích đáng theo đúng điều lệ kê khai đăng ký.

Dưới sự chỉ đạo tập trung, thống nhất của Ủy ban nhân dân cùng cấp, các cơ quan quản lý ngành kinh tế tỉnh, thành phố và quận, huyện cần dựa trên tài liệu đã nắm được về tình hình hoạt động của các cơ sở thuộc ngành mình phụ trách mà có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ các cơ sở phát triển sản xuất và kinh doanh đúng hướng, đồng thời phải hạn chế hoặc cấm các hoạt động sản xuất kinh doanh không có lợi cho nền kinh tế theo đúng quyết định của Hội đồng Chính phủ.

Ngành tài chính phải đẩy mạnh công tác thu thuế công thương nghiệp, bảo đảm thu đủ thuế và thu đúng chính sách, góp phần tích cực vào việc cải tạo, tổ chức lại sản xuất và tăng cường quản lý thị trường, đấu tranh chống những hoạt động kinh doanh phi pháp, đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả...

#### 4. Về mặt chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Công tác đăng ký kinh doanh là một công tác rất phức tạp, đụng chạm tới toàn bộ khu vực kinh tế tập thể và cá thể là nơi mà công tác quản lý của Nhà nước đang bị buông lỏng. Các ngành, các cấp phải triển khai thực hiện công tác này từ cơ sở xã, phường, tiểu khu trở lên trong một thời gian nhất định trong khi bản thân nhiều công việc lớn, dồn dập. Cho nên việc lãnh đạo, chỉ đạo phải tập trung và thống nhất. Các ngành, các cấp phải phối hợp chặt chẽ làm xong các việc chuẩn bị trong tháng 6 năm 1980 để hoàn thành toàn bộ công tác đăng ký kinh doanh trong quý IV năm 1980 theo hai bước như sau:

- Bước kê khai khoảng 1 tháng, tính từ ngày 1 tháng 7 năm 1980;
- Bước xét cấp giấy phép kinh doanh khoảng 3 tháng tính từ tháng 8 năm 1980.

Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Tổng cục Thống kê và các Bộ, Tổng cục quản lý các ngành kinh tế — kỹ thuật phải có bộ phận chuyên trách công tác đăng ký kinh doanh và có kế hoạch huy động một lực lượng cán bộ cần thiết giúp các địa phương, trước hết nhằm một số địa phương trọng điểm để chỉ đạo rút kinh nghiệm chung.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương cần lập ngay bộ phận thường trực để giúp Ủy ban chỉ đạo công tác đăng ký kinh doanh, đồng thời cần lập ngay hội đồng xét duyệt đăng ký kinh doanh ở các quận, huyện, khu phố. Các cấp cần huy động bộ máy của các ngành thuế công thương nghiệp công an, thống kê, tập trung lực lượng cán bộ các ngành có liên quan khác và có thể huy động thêm học sinh, sinh viên và giáo viên các trường trong dịp nghỉ hè đưa xuống giúp huyện và xã, ấp trong các công việc:

- Tổ chức kê khai đăng ký,
- Tổng hợp tình hình kê khai đăng ký trong xã, phường, tiểu khu và trong quận, huyện, khu phố,
- Xét và cấp giấy phép kinh doanh.

Tất cả các cán bộ, nhân viên được huy động làm công tác đăng ký kinh doanh, nhất là ở huyện và xã, phải được lựa chọn kỹ và được bồi dưỡng về chính sách nghiệp vụ và phương pháp công tác. Phải đặc biệt chú ý giáo dục cán bộ, nhân viên làm công tác đăng ký kinh doanh về tinh thần liêm khiết, trung thực trong khi tổ chức kê khai đăng ký, hết sức cảnh giác trước những thủ đoạn man trá,

mua chuộc của những hộ làm ăn gian dối, đồng thời phải phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh các trường hợp hối lộ và ăn hối lộ.

Nhận được chỉ thị này, Bộ Tài chính, các Bộ, Tổng cục, các cơ quan trung ương quản lý các ngành kinh tế có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp cần nghiên cứu kỹ và có kế hoạch thi hành khẩn trương, bảo đảm đạt yêu cầu cả về nội dung công tác và về thời gian quy định.

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 1980

K.T. Thủ tướng Chính phủ

*Phó thủ tướng*

TÓ HỮU

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 185-TTg ngày 6-6-1980 về việc giao Bộ Vật tư quản lý phương tiện vận chuyển xăng dầu chạy sông và ven biển.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Đề cải tiến công tác vận chuyển, tiếp nhận xăng dầu, giải phóng nhanh các tàu dầu nhập khẩu;*

*Theo đề nghị của đồng chí Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Ban điều hòa vận tải trung ương (công văn số 1408-KH/TB ngày 30-5-1980) về việc chuyển giao phương tiện chuyên dùng vận chuyển xăng dầu cho Bộ Vật tư,*

### QUYẾT ĐỊNH

1. Chuyển giao nhiệm vụ vận chuyển xăng dầu bằng đường sông, đường ven biển cho Bộ Vật tư phụ trách. Bộ Giao thông vận tải có trách nhiệm chuyển giao sang Bộ Vật tư quản lý toàn bộ các phương tiện chuyên dùng vận chuyển xăng dầu chạy đường sông và ven biển.

2. Việc bàn giao nhiệm vụ và các phương tiện nói trên sang Bộ Vật tư phải thực hiện theo nguyên tắc giữ nguyên bộ máy và trang bị hiện có, bao gồm tổ chức bộ máy quản lý — vận hành và các phương tiện vật chất (tàu, xà lan, đầu kéo và các trang bị đi theo phương tiện...) cùng các tài sản, vốn cố định, vốn lưu động; cán bộ, công nhân viên của viện quản lý, cán bộ điều hành, sĩ quan (thuyền trưởng...) thủy thủ, công nhân, nhân viên hiện có kể cả lực lượng dự trữ và một số cán bộ kỹ thuật khai thác để giúp Bộ Vật tư quản lý phương tiện kể trên (theo như biên bản cuộc họp ngày 3-3-1980 đã nhất trí giữa Tổng cục đường biển thuộc Bộ Giao thông vận tải và Tổng công ty xăng dầu thuộc Bộ Vật tư).

3. Bộ Giao thông vận tải vẫn có trách nhiệm đào tạo, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ cho lực lượng vận tải đường thủy chuyên trách chở xăng dầu,